

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 255/2026/HNGĐ-PT
Ngày: 12-5-2026
V/v: Tranh chấp dưỡng nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thảo

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Ngô Hoàng Thanh Hải - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2026/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026 về việc “*Tranh chấp cấp dưỡng nuôi con chung*”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 12/2026/HNGĐ-ST ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2026/QĐ-PT ngày 21 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị X; sinh năm 1984. Địa chỉ: Công ty Đ, thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị đơn: Ông Đỗ Hải D, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số B P, xã H, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Đỗ Hải D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai của nguyên đơn trình bày, bà Bùi Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đỗ Hải D đã ly hôn theo quyết định công nhận sự thoả thuận số 39/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/02/2021 của Tòa án nhân

dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Khi ly hôn giải quyết về con chung: hai bên thống nhất giao các con chung tên Đỗ Bùi Phương A, sinh ngày 26/7/2011, Đỗ Bùi Phương N, sinh ngày 05/12/2012, Đỗ Bùi An K, sinh ngày 03/12/2016 cho bà Bùi Thị X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên. Bà Bùi Thị X không yêu cầu ông Đỗ Hải D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Nay, do chi phí chăm lo cho các con, chi phí sinh hoạt, chi phí đi học của 03 con cần nhiều mà thu nhập của bản thân bà là công nhân Công ty Đ không đủ khả năng để lo cho các con đầy đủ. Trong khi, hiện nay ông Đỗ Hải D có công việc là chủ thầu xây dựng, có thu nhập tốt nhưng hàng tháng không phụ bà chi phí chăm lo cho các con ăn học. Vì vậy, bà yêu cầu ông Đỗ Hải D cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000đồng/con chung/tháng (tổng cộng 7.500.000đồng/tháng/ 03 con chung) cho đến khi các con chung thành niên.

- Bị đơn ông Đỗ Hải D trình bày như sau: Ông không đồng ý cấp dưỡng cho các con là 7.500.000 đồng/tháng theo yêu cầu của bà X, vì từ trước đến nay, ông vẫn đóng học và lo cho các con. Ông yêu cầu: hoặc là bà X nuôi 01 con chung, ông nuôi 02 con chung; hoặc là ông sẽ nuôi hết cả 03 con chung: Đỗ Bùi Phương A, Đỗ Bùi Phương N, Đỗ Bùi An K.

Tại Bản án sơ thẩm số 12/2026/HNGĐ-ST ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung*” của nguyên đơn bà Bùi Thị X.

Buộc ông Đỗ Hải D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung gồm: Đỗ Bùi Phương A, sinh ngày 26/7/2011, Đỗ Bùi Phương N, sinh ngày 05/12/2012, Đỗ Bùi An K, sinh ngày 03/12/2016. Mức cấp dưỡng: 2.500.000đồng/cháu/tháng; tổng cộng: 7.500.000 đồng/tháng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng: kể từ tháng tiếp theo sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ tuổi thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án. Phương thức thực hiện: thanh toán định kỳ hàng tháng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, trách nhiệm thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/02/2026, bị đơn ông Đỗ Hải D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chia quyền nuôi con cho bị đơn.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Đỗ Hải D giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên bản án của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Đơn kháng cáo của bị đơn ông Đỗ Duy H và thủ tục kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Bùi Thị X khởi kiện tranh chấp mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn đối với ông Đỗ Hải D, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Xét yêu cầu giải quyết vụ án và kháng cáo của bị đơn:

[2.1]. Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự, đủ cơ sở xác định nguyên đơn bà Bùi Thị X và bị đơn ông Đỗ Hải D có 03 con chung là Đỗ Bùi Phương A (nữ, sinh ngày 26/7/2011), Đỗ Bùi Phương N (nữ, sinh ngày 05/12/2012) và Đỗ Bùi An K (nam, sinh ngày 03/12/2016) đều chưa thành niên. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn, trẻ Phương A, Phương N và An K được giao cho nguyên đơn bà X trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bị đơn ông Đỗ Hải D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2.2]. Mặc dù tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 39/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/2/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng không yêu cầu ông Đỗ Hải D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, căn cứ Điều 82 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; đây là nghĩa vụ bắt buộc theo pháp luật. Do đó, căn cứ vào nhu cầu thiết yếu của các cháu A, N, K và khả năng thu nhập thực tế của bà X, để bảo đảm quyền lợi mọi cho các con, cần buộc ông D phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho bà X là phù hợp.

[2.3]. Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương thì ông D nghề nghiệp xây dựng, có thu nhập ổn định, bình quân khoảng 15.000.000đ/tháng. Theo trình bày của ông D thì thu nhập bình quân của ông D là 20.000.000đ/tháng. Như vậy có cơ sở xác định ông D có mức thu nhập ổn định khoảng 15.000.000đ - 20.000.000đ/tháng.

Xét mức cấp dưỡng do nguyên đơn yêu cầu 2.500.000đồng/cháu/tháng, tổng cộng 7.500.000 đồng/tháng là phù hợp với nhu cầu thực tế của các cháu và tương xứng với thu nhập của bị đơn. Do đó, việc Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[3]. Về yêu cầu Tòa án giải quyết chia con chung của ông H: HĐXX xét thấy cháu Phương A, Phương N là nữ đang trong giai đoạn phát triển tâm, sinh lý và cháu An K còn nhỏ nên cần sự quan tâm, chăm sóc của bà X. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án ông D không có yêu cầu phản tố về yêu cầu tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, do đó yêu cầu của bị đơn vượt quá thẩm quyền giải quyết. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đỗ Hải D. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 148; Điều 270; Điều 293; Khoản 1 Điều 308; Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đỗ Hải D; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2026/HNGĐ-ST ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung*” của nguyên đơn bà Bùi Thị X.

Buộc ông Đỗ Hải D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung gồm: Đỗ Bùi Phương A, sinh ngày 26/7/2011, Đỗ Bùi Phương N, sinh ngày 05/12/2012, Đỗ Bùi An K, sinh ngày 03/12/2016. Mức cấp dưỡng: 2.500.000đồng/cháu/tháng; tổng cộng: 7.500.000 đồng/tháng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng: kể từ tháng tiếp theo sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ tuổi thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án. Phương thức thực hiện: thanh toán định kỳ hàng tháng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

Buộc ông Đỗ Hải D phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Vụ án thụ lý thuộc trường hợp người khởi kiện được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không thu tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn bà Bùi Thị X1.

- Án phí phúc thẩm: Buộc ông Đỗ Duy H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đỗ Duy H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0005744 ngày 02/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND KV 2, tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng GD, KT, TTr & THA;
- Phòng THA KV 2, Lâm Đồng
- Các đương sự;
- Lưu AV – HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Thảo